

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hoàng Việt

Bà Đỗ Thị A

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trà Thị Thúy Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Bảy Ngọng

Sinh năm: 1965; tại: Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký thường trú: Không có;

Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán đồ lạc son

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Quan hệ gia đình:

Cha: **Nguyễn Văn B**; sinh năm: 1937 (Chết)

Mẹ: **Nguyễn Thị S**; sinh năm: 1939 (Chết)

Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 11/06/2014 trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 30 tháng tù, theo Bản án số 154/2014/HSST ngày 29/11/2014; Bị cáo chấp hành án đến ngày 11/12/2016 hết án tha; Bị cáo chưa thi hành phần phạt tiền bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/04/1998 trộm cắp tài sản của công dân bị Công an Q1 xử phạt 14 tháng tù, theo Bản án số: 167/HSST ngày 20/7/1998. Bị cáo chấp hành án đến ngày 11/06/1999 hết án tha, đã thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/8/1998.

- Ngày 29/7/1999 trộm cắp tài sản của công dân bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 30 tháng tù, theo Bản án số: 38/HSST ngày 03/03/2000. Bị cáo chấp hành án đến ngày 28/02/2002 hết án tha, đã thi hành phần án phí hình sự và dân sự vào ngày 11/01/2008.

- Ngày 09/11/2002 cướp tài sản bị Tòa án nhân dân TP . Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, theo Bản án số 268/HSST ngày 27/02/2004. Bị cáo chấp hành án đến ngày 04/01/2010 hết án tha, đã thi hành xong phần án phí vào ngày 29/8/2005.

- Ngày 13/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 3 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng. Chấp hành xong vào ngày 24/06/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 28/06/2023, Tổ tuần tra 363 Công an Q2 phối hợp Công an Q2 tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 103, Khách sạn H, số D T, Phường A, Quận A, (viết tắt là Khách sạn) do Nguyễn Văn Đ đang lưu trú. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 12 (mười hai) đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, hàn kín hai đầu; 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Được khai nhận chất bột màu trắng chứa trong 12 đoạn ống nhựa, là ma túy loại Heroine, cất giữ để sử dụng cho bản thân. Công an Phường 12 Quận A, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Kết luận giám định số 7096/KLGD-MT ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: “Bột màu trắng trong 12 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ, Võ Minh T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Q2, Quận A đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9837 g, loại

Heroin, có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q2**, bị cáo **Nguyễn Văn Đ** khai nhận, khoảng 13 giờ ngày 28/6/2023, **Đ** đến khu vực **đường B** gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua 950.000 đồng ma túy loại heroin về sử dụng, người phụ nữ này giao cho **Đ** 12 đoạn ống nhựa bên trong chứa heroin. Sau khi mua ma túy xong, **Đ** bỏ toàn bộ số ma túy trong túi quần bên phải phía trước và đi về **Khách sạn H**. Người phụ nữ bán ma túy cho **Đ** là do một người bạn ngoài xã hội giới thiệu và **Đ** đã mua ma túy của người phụ nữ lần này là thứ 2, không nhớ rõ địa điểm mua, lúc mua ma túy người phụ nữ đeo khẩu trang nên **Đ** không nhận dạng được.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu tại **Bệnh viện Q3** của **Nguyễn Văn Đ** “Đương tính” với chất ma túy.

Qua xác minh, Khách sạn do ông **Nguyễn Minh Q**, HKTT: 102/38 **Hồ B, Phường A, quận P**, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp **Công ty TNHH một thành viên H**, mã số doanh nghiệp: 0306783608, địa chỉ trụ sở chính: **A T, phường A, Quận A**; Ngày 01/06/2022 ông **Quân ủy q** cho ông **Nguyễn Văn T1**, HKTT: Trại Đàng, **Tam D1, L, Bắc Giang**, thay mặt và đại diện ông **Q** giải quyết tất cả các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách sạn; Ngày 03/10/2022 ông **Nguyễn Minh Q** đã chết, hợp đồng ủy quyền hết hiệu lực nhưng ông **T1** vẫn tiếp tục quản lý, kinh doanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q2** đã có công văn yêu cầu **Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Q2** làm thủ tục rút giấy phép của Khách sạn.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 0,8158g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy - là đồ vật bị cáo cất giữ để sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen - là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSQ10 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Đ** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q2**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q2**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn

toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2023 tại **số D T, Phường A, Quận A** bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 7096/KLGĐ-MT ngày 06/7/2023 của **Phòng K - Công an Thành phố H** xác định loại ma túy mà bị cáo Được tàng trữ có khối lượng là 0,9837g, loại Heroine, có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội danh, mức độ hành vi phạm tội và điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung với xã hội .

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội chưa được xoá án lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy người phụ nữ bán ma túy cho Được hiện không rõ lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong, bên trong có 0,8158g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

- Tịch thu sung quỹ: 01 cân điện tử

- Trả lại cho bị cáo Đ:

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen - là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong, bên trong có 0,8158g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

- Tịch thu sung quỹ: 01 cân điện tử

- Trả lại cho bị cáo Đ:

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen - là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 16/2024 ngày 22/11/2023 giữa Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Q4, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí: - Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức A

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh